TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST.
Ngày 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Ông Trần Thanh Tùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà; Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thị Hồng Nở; chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 08 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST, ngày18/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/HSST-QĐ, ngày 24/8/2017 đối với:

Bị cáo Kiên T, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã NB, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Kiên H và bà Kim Thị BP; anh, chị, em ruột có 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Kiên T: Bà Nguyễn Thị Hồng T - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bị hại: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp HĐ, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh (*chết ngày 31/5/2017 do tai nạn giao thông đường bộ*).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Phan Thị B, sinh năm 1951.

Anh Huỳnh Nghĩa N, sinh năm 1969.

Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1984. Có mặt.

Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1980.

Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp HĐ, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Chị Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp LH, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp TB, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Chị Huỳnh Thị Thúy L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp R, xã HMĐ, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự: Bà Phan Thị B, anh Huỳnh Nghĩa N, anh Huỳnh Văn A, chị Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Ngọc C, chị Huỳnh Thị Thúy L, anh Huỳnh Chí L ủy quyền cho anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp HĐ, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh, làm người đại diện. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Nghĩa N, sinh năm 1969. Anh Nhân ủy quyền cho anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1984, làm người đại diện. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp HĐ, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Anh Phạm Văn D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp L, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có lý do.

Anh Lý Ngọc K, sinh năm 1961.Địa chỉ: Ấp C T, xã P H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có lý do.

Chị Thạch Thị NR, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp SL, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Thạch R, sinh năm 1965. Vắng mặt có lý do.

Bà Thạch Thị T, sinh năm 1950. Vắng mặt có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp BM, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị S, sinh năm 1967. Vắng mặt có lý do.

Anh Hà Văn H, sinh năm 1970. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp HĐ, xã LS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Thạch C, công tác tại phòng Dtộc huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một xe mô tô biển số 84F2-5390, nhãn hiệu FANLIM, màu sơn: Nâu, số khung: NJ100200020169; số máy: FMG1A00020001.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/5/2017, Kiên T đã uống rượu từ buổi sáng, đến khoảng 12 giờ điều khiển xe mô tô biển số 84F2-5390 chạy đến nhà ông Thạch R tại ấp BM, xã LS, sau đó Thạch H cũng đến đây. Tại nhà Thạch R, H rủ uống rượu nên Kiên T đi mua 1 lít rượu về cùng uống với R, H và chị Thạch Thị SM, sau đó mua thêm 0,5 lít rượu uống tiếp, đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì nghỉ, Kiên T điều khiển xe mô tô biển số

84F2-5390 chạy về nhà thuộc tuyến đường xã thuộc ấp BM, xã LS, huyện CN, hướng từ ấp BM đi ấp HĐ, Kiên T phát hiện ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1946, ngụ ấp H Đ, xã LS, huyện C N đang chạy xe đạp cùng chiều chạy phía trước, do điều khiển xe với tốc độ nhanh, Kiên T không xử lý kịp, từ đó bánh xe trước của Kiên T đã va chạm vào bánh sau xe đạp của ông S, rồi xe mô tô đã kéo theo xe đạp và ông S thêm một đoạn đường, cả hai xe và người đều té ngã trên mặt đường. Kiên T bị thương tích nhẹ sau đó đi về nhà, còn ông S bị thương tích rất nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực CN cấp cứu điều trị, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, tiếp tục chuyển đến Bệnh viện CR thành phố Hồ Chí Minh điều trị, nhưng do tình trạng sức khỏe yếu nên gia đình xin cho ông S được về nhà, đến 03 giờ 25 phút ngày 31/5/2017 thì ông S tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số:168/KLGĐ(PY) ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Huỳnh Văn S tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường và quá trình khám nghiệm xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, không có vạch phân tuyến, không có đường giao nhau, không có biển báo hiệu đường bộ, mặt đường được trải nhựa, mặt đường rộng 03 mét. Vị trí dấu vết được đo vào mép đường bên phải hướng ấp BM đi ấp HĐ, xã LS làm chuẩn (*có biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường*). Vùng va chạm giữa xe mô tô 84F2-5390 và xe đạp nằm ở phần đường bên phải hướng ấp BM đi ấp HĐ, xã LS, từ tâm vùng va chạm đến mép đường là 0,55 mét.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Kiên T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84F2-5390 không chú ý quan sát đã va chạm với xe đạp do ông Huỳnh Văn S chạy cùng chiều phía trước. Ngoài ra, Kiên T điều khiển xe mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (*theo kết quả máy đo là 0,842 miligam/1 lít khí thở*), điều khiển xe có dung tích xilanh trên 50cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của Kiên T đã vi phạm vào khoản 23, khoản 8, khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với ông Huỳnh Văn S là người điều khiển xe đạp chạy hướng ấp BM đến ấp HĐ, đi đúng phần đường quy định. Do đó, ông S không có lỗi, không vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 19/VKS-HS, ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Kiên T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Kiên T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản cáo trạng mà thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn N đại diện hợp pháp của người bị hại xác định ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1946 chết ngày 31/5/2017 là do tai nạn giao thông đường

bộ. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo chạy xe quá tốc độ, không quan sát nên đụng từ phía sau tới rồi kéo lê 01 đoạn đường làm ông S bị thương rất nặng dẫn đến tử vong. Nay anh yêu cầu Tòa xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tính mạng gồm: Các khoản chi phí điều trị trước khi chết là 7.285.900 đồng, chi phí mai táng phí số tiền 20.700.000 đồng, tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Thân Thị Hồng Nỡ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kiên T phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a, b, khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Kiên T từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ Luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng tổng cộng là 77.985.900 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng, án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng khẳng định bản cáo trạng số: 19/VKS-HS, ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Kiên T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân của bị cáo có công với nước, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh N về các khoản chi phí mà bị cáo tự nguyện bồi thường gồm: chi phí điều trị trước khi chết là 7.285.900 đồng, chi phí mai táng phí 20.700.000 đồng, bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng.

Bị cáo Kiên T nói lời sau cùng*:* Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Kiên T khai nhận vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/5/2017, bị cáo Kiên T không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84F2-5390 chạy hướng từ ấp BM đến ấp HĐ, xã LS, huyện CN đã va chạm với xe đạp do ông Huỳnh Văn S đang chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Huỳnh Văn S tử vong vào ngày 31/5/2017 do chấn thương sọ não nặng.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các biên bản ghi lời khai, các bản cung, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản phân tích lỗi cùng với các chứng cứ khác có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kiên T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Xét bản cáo trạng số:19/VKS-HS, ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Kiên T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

- Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, trong người bị cáo đã uống rượu có nồng độ cồn vượt quá quy định (*theo kết quả máy đo là 0,842 miligam/1 lít khí thở*), cùng với ý thức chủ quan, cẩu thả và quá tự tin, bị cáo không quan sát kỹ xe đạp ông S đang chạy cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn xảy ra hậu quả làm cho ông Huỳnh Văn S tử vong, nguyên nhân kết quả đã được xác định. Hành vi của bị cáo hoàn toàn có lỗi gây ra tai nạn, vi phạm vào khoản 23, khoản 08 và khoản 09 Điều 08 của Luật giao thông đường bộ.

Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân của bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản:

- Về bồi thường thiệt hại tính mạng: Tại phiên tòa anh N là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là đúng quy định pháp luật. Xét thấy bảng kê các khoản chi phí mà anh N yêu cầu có phần chưa hợp lý. Qua thẩm định các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí gồm:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc ông S trước khi chết: Tiền thuốc là 3.285.900 đồng; tiền xe từ Bệnh viện Cầu Ngang đến Bệnh viện Chợ Rẫy đi về tổng cộng 4.000.000 đồng.

+ Chi phí hợp lý cho việc mai táng phí ông Ssau khi chết gồm: Tiền mua quan tài là 14.300.000 đồng; vật dụng khâm liệm, khăn tang là 3.700.000 đồng, đạo tỳ 1.200.000 đồng; hương, nến, hoa là: 1.500.000 đồng.

+ Khoản tiền bù đắp tổn thất về tin thần: Xét thấy ông S chết là sự mất mát to lớn đối với gia đình anh N không có gì bù đắp được, từ đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng về mặt tinh thần của những người thân trong gia đình, tư tưởng không còn ổn định để an tâm lao động tạo ra của cải vật chất như trước đây, tinh thần lao động bị giảm sút do người thân chết. Tại phiên tòa anh N đại diện hợp pháp của người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh N là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy tổng các khoản chi phí về thiệt hại tính mạng là 77.985.900 đồng. hội đồng xét xử buộc bị cáo Kiên T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận số tiền này là đúng quy định pháp luật.

- Về bồi thường thiệt hại tài sản: xét thấy chiếc xe đạp của anh N do ông S chạy khi tai nạn xảy ra xe đạp bị hư hỏng cần phải sửa chữa. Tuy nhiên tại phiên tòa anh N đại diện cho anh N không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại về chiếc xe đạp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Xét thấy mô tô biển số 84F2-5390, nhãn hiệu FANLIM, màu sơn: Nâu, số khung: NJ100200020169; số máy: FMG1A00020001. Xe mô tô này do ông K đứng tên chủ sở hữu năm 2008, xe mô tô được bán sang nhiều người, nhưng không làm giấy tờ, bị cáo mua xe mô tô này của chị Thạch Thị NR vào tháng 6 năm 2015 và điều khiển gây ra tai nạn vào ngày 29/5/2017, tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại vật chứng này là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự, án phí dân sự*:* Xét thấy bị cáo Kiên T thuộc diện hộ cận nghèo được cấp sổ. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Kiên T được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Kiên T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ* ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiên T 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 591; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Kiên T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng với số tiền 77.985.900 đồng *(Bảy mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm đồng*) cho người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận số tiền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Kiên T nhận: Xe mô tô biển số 84F2-5390, nhãn hiệu FANLIM, màu sơn: Nâu, số khung: NJ100200020169; số máy: FMG1A00020001.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kiên T được miễn nộp án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Kiên T được miễn nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưởng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm